

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày 17- 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;
Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H, sinh ngày 01/3/1995, tại Quảng Trị; nơi cư trú: **khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1 (đã chết)** và bà **Nguyễn Thị O**; vợ **Lương Thị L** và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, Tòa án huyện Hướng Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 21/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N, sinh ngày 25/01/1987, tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu: **Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; chỗ ở hiện nay: **Khóm V, thị trấn L, Huyện** hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn Q** và bà **Phạm Thị X**; vợ **Nguyễn Thị H2** và 02 con, lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lương Thị L**, địa chỉ: **khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

+ Ông **Lê Bá T**, địa chỉ: **khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Dương Văn H3, địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Võ Đình T1, địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 18/02/2023, một người đàn ông sử dụng tài khoản Facebook “Tiến Hồ” gọi cho Nguyễn H thuê H đón 11 người Trung Quốc từ thành phố Đ lên thị trấn L, huyện H để xuất cảnh trái phép qua Lào vào ngày 20/02/2023, H đồng ý. Cả hai thỏa thuận, H thuê xe đón 11 người Trung Quốc, bố trí ăn uống và đưa đến vị trí tập kết tại khu nghĩa địa khóm V, thị trấn L, huyện H, rồi người của “Tiến H4” sẽ đến đưa 11 người Trung Quốc này qua Lào bằng đường tiểu ngạch, tiền công khoảng 1.000.000 Kip đến 1.500.000 Kip và sẽ trả sau khi xong việc.

Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T2 (là anh rể của H) nhờ tìm xe dịch vụ giúp, T2 tìm và chuyển số điện thoại của Dương Văn H3, trú tại thành phố Đ cho H, H thông báo cho “Tiến Hồ” đã tìm được xe dịch vụ, sau đó “Tiến Hồ” cho H số điện thoại 0822021120 của người lái xe sẽ giao 11 người khách Trung Quốc tại thành phố Đ để H liên lạc nhận người.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Dương Văn H3 thuê đón và chở 11 người từ thành phố Đ lên thị trấn L, H3 đồng ý. Vì xe của H3 là loại 7 chỗ ngồi nên H3 đề nghị gọi thêm một xe khác, thỏa thuận 02 triệu đồng/02 xe, H đồng ý. Sau đó H3 gọi thêm Võ Đình T1, sống tại thành phố Đ lái xe 07 chỗ cùng đi.

Khoảng 15 giờ ngày 19/02/2023, H gọi vào số điện thoại 0822021120 gặp một người đàn ông nói giọng miền B, người này báo ngày 20/02/2023 sẽ giao người tại khu vực N, sau đó H gọi lại báo cho Dương Văn H3 biết thời gian, địa điểm, đồng thời cho H3 số điện thoại 0822021120 để liên lạc đón người.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, người đàn ông có số điện thoại 0822021120 gọi điện cho H thông báo xe đã đến Quảng Bình và sẽ giao người khu vực địa phận giáp ranh giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Quảng Bình. H gọi điện cho Hải báo thay đổi địa điểm giao nhận người nên H3 yêu cầu phải trả thêm tiền và chuyển tiền đặt cọc trước. H đồng ý và chuyển khoản cho H3 1.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H3 và T1 đến khu vực đường Q thuộc xã V, huyện V giáp ranh với tỉnh Quảng Bình đón 11 người Trung Quốc chở lên thị trấn L.

Sau khi nghe H3 thông báo đã đón được người, Nguyễn H về nhà báo Lê Văn N (em rể H) khoảng 11 giờ trưa ra ngã ba khóm V, thị trấn L đón và dẫn 11 người Trung Quốc vào khu vực đường đất đỏ trước nghĩa địa thị trấn L để nghỉ ngơi ăn cơm, N đồng ý, do trước đây, N đã nhiều lần tham gia cùng H đưa người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào với hình thức trên, H trả công cho N 500.000 đồng/chuyến, vì vậy lần này mặc dù không trao đổi về tiền công nhưng N hiểu H sẽ trả công cho N 500.000 đồng như những lần trước.

Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, **H** gọi điện thoại nhờ **Nguyễn Hữu T2** ra khu vực **cây xăng Đ** (đường **Q**, thị trấn **L**) chỉ đường khi xe của **H3** và **T1** đến Lao Bảo rồi **H** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-171.44 đi mua 11 hộp cơm. Khi xe của **H3** và **T1** đến đoạn đường trước **cây xăng Đ**, **T2** đón và dẫn đến đoạn đường lên **khu N** rồi chạy xe về đi làm. Lúc này, **Lê Văn N** đã đợi sẵn phía trên dốc nghĩa địa của **khóm V**. Khi nhìn thấy 2 xe ô tô và 11 người Trung Quốc đang đứng ở khu vực đường phía dưới dốc, Nam biết đây là những người xuất cảnh trái phép nên đi bộ xuống dùng tay ra hiệu chú ý rồi chỉ tay hướng dẫn cho họ đi lên dốc đường đất hướng vào khu nghĩa địa rồi đi theo sau thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Sau khi mua cơm xong, **H** chạy xe đến đoạn đường lên dốc nghĩa địa, để các hộp cơm ở bụi cây bên đường rồi quay lại tìm **N** nhưng không thấy nên chạy xe về nhà. Khi **H** quay lại khu vực đường lên nghĩa địa **khóm V** để tiếp tục tìm **N** thì bị lực lượng Công an mời về làm việc, sau đó Cơ quan An ninh điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Nguyễn Hiếu**.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của **Nguyễn H**:
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA BLADE, màu đen- da cam, biển kiểm soát: 74H1-171.44 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên **Lê Bá T**.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A32
- Thu giữ của **Lê Văn N**: 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, kiểu máy RMX2170.

Cáo trạng số 78/CT-VKSQT-P1 ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo **Nguyễn H** và **Lê Văn N** về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn H** và **Lê Văn N** về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đối với **H** và **N**. Bị cáo **N** được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **H** từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; **N** từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu HONDA BLADE và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A32 của **H**. Trả lại cho **N** 01 điện thoại di động hiệu REALME. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 18/02/2023, **Nguyễn H** được người đàn ông có tài khoản facebook “Tiên Hồ” thuê đưa 11 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào với tiền công 1.000.000 đến 1.500.000 Kip Lào. Ngày 20/02/2023, **H** cùng với **Lê Văn N** có hành vi tổ chức đón 11 người Trung Quốc từ địa phận giáp ranh giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, khi đến địa điểm tập kết tại khu nghĩa địa **khóm V, thị trấn L, huyện H** thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo **Nguyễn H** và **Lê Văn N** đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”, theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi của các bị cáo tổ chức cho 11 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào, tuy nhiên 11 người này chưa đưa được qua biên giới mà bị phát hiện, bắt quả tang nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, nên phải xử lý nghiêm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **N** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, mặc dù phạm tội rất nghiêm trọng nhưng vai trò thứ yếu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo **H** có vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. **N** đồng phạm với vai trò giúp sức thứ yếu, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công.

Khi quyết định hình phạt, xem xét cho các bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Bị cáo **N** có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có liên quan: Người đàn ông sử dụng facebook “Tiên Hồ” và người sử dụng số điện thoại 0822021120 liên lạc với **H**, cơ quan điều tra không xác định được. Ông **Nguyễn Hữu T2**, **Dương Văn H3** và **Nguyễn Đình T3** không biết việc **H** tổ chức cho 11 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép nên Cơ quan Công an không có cơ sở xử lý. Đối với 11 người Trung Quốc, **Phòng Q1 Công an tỉnh Q** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 74H1-171.44 mang tên chủ sở hữu ông **Lê Bá T**, nhưng ông **T** đã bán cho người khác; bị cáo và bà **Lương Thị L** cho rằng chiếc xe là tài sản chung do vợ chồng bị cáo mua nhưng không có chứng cứ chứng minh, nay bị cáo **H** sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Điện thoại di động hiệu SAMSUNG, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Điện thoại di động thu giữ của **N** không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Tiếp tục tạm giam bị cáo **Lê Văn N** theo Quyết định tạm giam số: 113/2023/HSST-QĐTG ngày 29/11/2023 và bị cáo **Nguyễn H** theo Quyết định tạm giam số: 114/2023/HSST-QĐTG ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn H** và **Lê Văn N** phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn H 05 (Năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/02/2023.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn N 18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn: đen cam, biển kiểm soát: 74H1-171.44, số khung: RLHJA3623EY144971, số máy: JA36E-0262531, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006662, tên chủ xe: Lê Bá Trọng 1971, biển số đăng ký: 74H1-171.44.

+ 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen xám, **số I:** 350944/13/540928/7, bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel số seri: 8984048000382268695 và 8984048000332371462, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- *Trả lại cho bị cáo **Lê Văn N**:* 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, model: RMX 2170 số IMEI1: 867740051787953; IMEI2: 867740051787946, bên trong có gắn 02 thẻ sim: 01 sim viettel có số seri 8984048000905579129 và 01 sim XH có số seri: 0602205537239, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 giữa Cơ quan an ninh điều tra **Công an tỉnh Q** với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn H** và **Lê Văn N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PA09);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại TG-CA tỉnh Quảng Trị;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: H/S.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương